TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Khoa/Viện: Công nghệ sinh học và Môi trường
Bộ môn: Kỹ thuật Môi trường

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm của Hiệu trưởng trường Đại Học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**
- Tiếng Anh: **ENGLISH FOR ENVIRONMENTAL ENGINEERING**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Ngoại ngữ 2

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ (tiếng Anh) trong chuyên ngành kỹ thuật môi trường nhằm tạo tiền đề cho sinh viên sử dụng kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. Dựa trên các kiến thức cơ sở của sinh thái môi trường, biến đổi khí hậu và xử lý chất thải, học phần được chia thành các kỹ năng tương ứng: nghe, nói, đọc, viết. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể tự tìm hiểu và trao đổi các vấn đề chuyên môn phục vụ cho công tác thực hành thực tập cũng như du học và nghiên cứu sâu hơn sau này.

3. Mục tiêu:

Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh để có thể đọc hiểu (chủ yếu) các tài liệu khoa học, sách giáo khoa, viết và trình bày báo cáo trong ngành kỹ thuật môi trường.

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

a) Sử dụng được các từ vựng và cấu trúc câu chính trong chuyên ngành kỹ thuật môi trường;

b) Đọc và nghe hiểu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành;

c) Chuẩn bị và thuyết trình một chuyên đề bằng tiếng Anh.

5. **Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT Kỹ thuật môi trường:**

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a)				x	x	x	x	x	x	
b)				x	x	x	x	x	x	
c)						x				

6. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Ecosystems	a) b)		0
1.1	Environmental terms		3	
1.2	Grammars		3	
1.3	Reading comprehension		3	
1.4	Writing		3	
2	Energy Resource	a) c)		0
2.1	Environmental terms		3	
2.2	Grammars		3	
2.3	Listening		3	
2.4	Speaking		3	
3	Recycling waste	a) c)		0
3.1	Environmental terms		3	
3.2	Grammars		3	
3.3	Listening		3	
3.4	Speaking		3	
4	Presentation	c)		0
4.1	Writing		3	
4.2	Speaking		6	

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng	1, 2, 3, 4	a) b)
2	Thảo luận	2, 3, 4	b) c)
3	Semina	4	c)

8. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình		
	Chuyên cần		5
	Bài tập về nhà	a) b) c)	15
2	Thi giữa kỳ	a) b)	30
3	Thi cuối kỳ	a) b)	50

9. Tài liệu dạy và học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Richard Lee	English for Environmental science in Higher education study	2009	Garnet Publishing Ltd.	GV cung cấp	✓	
2	United Nations Development Programme	A Glossary of Common Development Terms	2003	United Nations Development Programme	GV cung cấp		✓
3	TS. Trương Mạnh Tiến Cục môi trường, Bộ khoa học công nghệ và môi trường	English-Vietnamses Dictionary of Environment	2002	NXB Khoa học và Kỹ thuật	GV cung cấp		✓
4	US Environmental Protection Agency	Terms of Environment: Glossary, Abbreviations, Acronyms	2006		GV cung cấp		✓

Ngày cập nhật:

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN
(Ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký & ghi rõ họ tên)

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT
(Ký & ghi rõ họ tên)